

2.4. Chỉ tiêu tuyển sinh

TT	Mã xét tuyển		Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển		Mã, tên nhóm ngành, ngành (Theo danh mục thống kê ngành đào tạo của giáo dục đại học)			Chỉ tiêu (Dự kiến)	Phương thức tuyển sinh	Ghi chú
	Mã nhóm ngành	Mã ngành/ chuyên ngành/ chương trình	Tên nhóm ngành	Tên ngành/chuyên ngành/ chương trình	Mã nhóm ngành	Tên nhóm ngành	Mã ngành			
1	KTA01	7580101	Nhóm ngành 1	Kiến trúc	75801	Kiến trúc và quy hoạch	7580101	600	- Xét tuyển kết hợp kết quả thi tốt nghiệp THPT với điểm thi năng khiếu. Các tổ hợp xét tuyển: V00: Toán; Vật lý; Vẽ mỹ thuật; V01: Toán; Ngữ văn; Vẽ mỹ thuật; V02: Toán; Anh văn; Vẽ mỹ thuật; (Điểm Vẽ mỹ thuật nhân hệ số 2.0). - Xét tuyển thẳng theo quy chế tuyển sinh của Bộ GDĐT.	TS thuộc diện xét tuyển thẳng phải đạt điểm tối thiểu môn thi năng khiếu (Vẽ mỹ thuật).
2		7580105		Quy hoạch vùng và đô thị			7580105			
3		7580105_1		Thiết kế đô thị (Chuyên ngành thuộc ngành Quy hoạch vùng và đô thị)			7580105_1			
4	KTA02	7580102	Nhóm ngành 2	Kiến trúc cảnh quan	75801	Kiến trúc và quy hoạch	7580102	180		
5		7580101_1		Chương trình tiên tiến ngành Kiến trúc			7580101_1			
6	KTA03	7210404	Nhóm ngành 3	Thiết kế thời trang	72104	Mỹ thuật ứng dụng	7210404	140	- Kết hợp quả thi tốt nghiệp THPT với điểm thi năng khiếu. Các tổ hợp xét tuyển: H00: Ngữ văn; Hình họa mỹ thuật; Bồi dưỡng trang trí màu; H02: Toán; Hình họa mỹ thuật; Bồi dưỡng trang trí màu. - Xét tuyển thẳng theo quy chế tuyển sinh của Bộ GDĐT.	TS thuộc diện xét tuyển thẳng phải đạt điểm tối thiểu các môn năng khiếu (Hình họa mỹ thuật, Bồi dưỡng trang trí màu).
7		7210105		Điêu khắc	72101	Mỹ thuật	7210105			
8		7210105_1		Mỹ thuật đồ thị (Chuyên ngành thuộc ngành Điêu khắc)			7210105_1			

TT	Mã xét tuyển		Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển		Mã, tên nhóm ngành, ngành (Theo danh mục thống kê ngành đào tạo của giáo dục đại học)			Chỉ tiêu (Dự kiến)	Phương thức tuyển sinh	Ghi chú
	Mã nhóm ngành	Mã ngành/ chuyên ngành/ chương trình	Tên nhóm ngành	Tên ngành/chuyên ngành/ chương trình	Mã nhóm ngành	Tên nhóm ngành	Mã ngành			
9	KTA04	7580213	Nhóm ngành 4	Kỹ thuật cấp thoát nước	75802	Xây dựng	7580213	280	- Xét tuyển sử dụng kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2025. Các tổ hợp xét tuyển: A00: Toán; Vật lý; Hóa học; C01: Toán; Ngữ văn; Vật lý; C02: Toán; Ngữ văn; Hóa học; D01: Toán; Ngữ văn; Anh văn; THM: Toán; Ngữ văn; Công nghệ; - Xét kết quả học tập THPT (học bạ 06 học kỳ bậc THPT). Các tổ hợp xét tuyển: A00, C01, C02, D01, THM - Xét tuyển thẳng theo quy chế tuyển sinh của Bộ GDĐT.	
10		7580210		Kỹ thuật hạ tầng đô thị (Chuyên ngành thuộc ngành Kỹ thuật cơ sở hạ tầng)			7580210			
11		7580210_1		Kỹ thuật môi trường đô thị (Chuyên ngành thuộc ngành Kỹ thuật cơ sở hạ tầng)			7580210_1			
12		7580210_2		Công nghệ cơ điện công trình (Chuyên ngành thuộc ngành Kỹ thuật cơ sở hạ tầng)			7580210_2			
13		7580205		Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông			7580205			
14		7210403		Thiết kế đồ họa	72104	Mỹ thuật ứng dụng	7210403	180	- Kết hợp kết quả thi tốt nghiệp THPT với điểm thi năng khiếu. Các tổ hợp xét tuyển: H00: Ngữ văn; Hình họa mỹ thuật; Bố cục trang trí màu; H02: Toán; Hình họa mỹ thuật; Bố cục trang trí màu. - Xét tuyển thẳng theo quy chế tuyển sinh của Bộ GDĐT.	TS thuộc diện xét tuyển thẳng phải đạt điểm tối thiểu các môn năng khiếu (Hình họa mỹ thuật, Bố cục trang trí màu).
15		7210403_1		Nghệ thuật số (Chuyên ngành thuộc Thiết kế đồ họa)			7210403_1	50		
16		7580108		Thiết kế nội thất	75801	Kiến trúc và quy hoạch	7580108	320		

TT	Mã xét tuyển		Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển		Mã, tên nhóm ngành, ngành (Theo danh mục thống kê ngành đào tạo của giáo dục đại học)			Chi tiêu (Dự kiến)	Phương thức tuyển sinh	Ghi chú
	Mã nhóm ngành	Mã ngành/ chuyên ngành/ chương trình	Tên nhóm ngành	Tên ngành/chuyên ngành/ chương trình	Mã nhóm ngành	Tên nhóm ngành	Mã ngành			
17		7580201		Xây dựng dân dụng và công nghiệp (Chuyên ngành thuộc ngành Kỹ thuật xây dựng)	75802	Xây dựng	7580201	200	- Xét tuyển sử dụng kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2025. Các tổ hợp xét tuyển: A00: Toán; Vật lý; Hóa học; C01: Toán; Ngữ văn; Vật lý; C02: Toán; Ngữ văn; Hóa học; D01: Toán; Ngữ văn; Anh văn; THM: Toán; Ngữ văn; Công nghệ; - Xét kết quả học tập THPT (học bạ 06 học kỳ bậc THPT). Các tổ hợp xét tuyển: A00, C01, C02, D01, THM - Xét tuyển thẳng theo quy chế tuyển sinh của Bộ GDĐT.	
18		7580201_1		Xây dựng công trình ngầm đô thị (Chuyên ngành thuộc ngành Kỹ thuật xây dựng)			7580201_1	50		
19		7580201_2		Quản lý dự án xây dựng (Chuyên ngành thuộc ngành Kỹ thuật xây dựng)			7580201_2	250		
20		7510105		Công nghệ kỹ thuật vật liệu xây dựng	75101	Công nghệ kỹ thuật kiến trúc và công trình xây dựng	7510105	50		
21		7580301		Kinh tế Xây dựng	75803	Quản lý xây dựng	7580301	170	- Xét tuyển sử dụng kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2025. Các tổ hợp xét tuyển: A00: Toán; Vật lý; Hóa học; C01: Toán; Ngữ văn; Vật lý; C02: Toán; Ngữ văn; Hóa học; D01: Toán; Ngữ văn; Anh văn; THM: Toán; Ngữ văn; Công nghệ; - Xét tuyển thẳng theo quy chế tuyển sinh của Bộ GDĐT.	
22		7580302		Quản lý xây dựng			7580302	160		
23		7580302_1		Quản lý bất động sản (Chuyên ngành thuộc ngành Quản lý xây dựng)			7580302_1	60		
24		7580302_2		Quản lý vận tải và Logistics (Chuyên ngành thuộc ngành Quản lý xây dựng)			7580302_2	60		

TT	Mã xét tuyển		Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển		Mã, tên nhóm ngành, ngành (Theo danh mục thống kê ngành đào tạo của giáo dục đại học)			Chi tiêu (Dự kiến)	Phương thức tuyển sinh	Ghi chú
	Mã nhóm ngành	Mã ngành/ chuyên ngành/ chương trình	Tên nhóm ngành	Tên ngành/chuyên ngành/ chương trình	Mã nhóm ngành	Tên nhóm ngành	Mã ngành			
25		7480201		Công nghệ thông tin	74802	Công nghệ thông tin	7480201	200	- Xét tuyển sử dụng kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2025. Các tổ hợp xét tuyển: A00: Toán; Vật lý; Hóa học; C01: Toán; Ngữ văn; Vật lý; D01: Toán; Ngữ văn; Anh văn; THM: Toán; Ngữ văn; Công nghệ; THM2: Toán; Ngữ văn; Tin học;	
26		7480201_1		Công nghệ đa phương tiện (Chuyên ngành của ngành Công nghệ thông tin)			7480201_1	100		
27		7480201_2		Công nghệ game (Chuyên ngành thuộc ngành Công nghệ thông tin)			7480201_2	50		
28		7310104		Kinh tế đầu tư	73101	Kinh tế học	7310104	50	- Xét tuyển sử dụng kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2025. Các tổ hợp xét tuyển: A00: Toán; Vật lý; Hóa học; C01: Toán; Ngữ văn; Vật lý; C02: Toán; Ngữ văn; Hóa học; D01: Toán; Ngữ văn; Anh văn; THM: Toán; Ngữ văn; Công nghệ;	
29		7310105		Kinh tế phát triển			7310105	50		
									- Xét tuyển thẳng theo quy chế tuyển sinh của Bộ GDĐT.	